

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 208/2024/DS-ST
Ngày: 18-10-2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
(tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình.

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 125/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ: Số 266- 268 Nam Kỳ khởi nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức Chiến - Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh kiêm trưởng phòng giao dịch Dầu Tiếng

Ông Chiến ủy quyền cho: Ông Phạm Ngọc Trường Sơn, sinh năm 1987- Chức vụ: Phó PGD Dầu Tiếng (theo ủy quyền ngày 23/5/2024).

- Bị đơn: Ông Lê Quốc B, sinh năm 1983 và Hòa Thị Ph, sinh năm 1983; cùng hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B

(Nguyên đơn có đơn yêu xét xử vắng mặt, bị đơn ông B vắng mặt không có lý do, bà Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2024, bản tự khai ngày 12/9/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn (ông Sơn) trình bày:

Ông Lê Quốc B và bà Hòa Thị Ph có vay vốn tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bến Cát - Phòng giao dịch huyện Dầu Tiếng theo hợp đồng tín dụng số 202326994783 ký ngày 13/3/2023, giấy nhận nợ số LD2307400567, số tiền vay là 3.000.000.000 đồng ngày vay là 15/3/2023, ngày đáo hạn: 15/3/2024, lãi suất 13,5%/năm và điều chỉnh theo quy định, thời hạn vay là 12 tháng hình thức cho vay có tài sản bảo đảm. Ông B, bà Ph đồng ý thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của ông B, bà Ph như sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 639, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã B, huyện D, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 296478, sổ vào sổ cấp GCN: CS01591 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/11/2019 cho ông Lê Quốc B. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì ông B, bà Ph đã có nhiều vi phạm nghĩa vụ trả nợ như sau: Không trả nợ đúng hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn, không hợp tác với Ngân hàng trong việc thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nay ngân hàng yêu cầu ông Lê Quốc B và bà Hòa Thị Ph trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 12/9/2024, số tiền 3.358.679.187 đồng trong đó tiền gốc 3.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 30.031.756 đồng và tiền lãi quá hạn là: 284.220.760 đồng, dư nợ thẻ tín dụng là 44.426.671 đồng.

- Trường hợp ông Lê Quốc B và bà Hòa Thị Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế, xử lý tài sản đối với quyền sử dụng đất số CT 296478, sổ vào sổ cấp GCN: CS01591 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/11/2019 cho ông Lê Quốc B để thu hồi số nợ gốc và tiền lãi phát sinh tương ứng.

- Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay phải có nghĩa vụ trả hết nợ còn lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hồ sơ cho vay vốn, hồ sơ pháp lý của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín, bản chi tiết tiền lãi, văn bản ủy quyền, bản tự khai của người đại diện hợp pháp.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến gì thêm.

- Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Bảo trình bày:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện ông B, bà Ph đến tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương với yêu cầu ông

B, bà Ph thanh toán số tiền tính đến ngày 12/9/2024 là 3.358.678.187 đồng trong đó tiền nợ gốc là: 3.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 30.031.756 đồng và tiền lãi quá hạn là: 284.220.7608 đồng, dư nợ thẻ tín dụng là 44.426.671 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín, ông B, bà Ph không đồng ý bởi các lý do sau:

- Số tiền 3.000.000.000 đồng đây là số tiền nợ gốc của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: 202326994783 ngày 13/3/2023. Đối với số tiền này ông B, bà Ph đồng ý thanh toán, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn ông B, bà Ph xin được dời lại thời hạn thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín trong vòng 12 tháng.

- Đối với số tiền lãi trong hạn là: 30.031.756 đồng và tiền lãi quá hạn là: 284.220.760 đồng, dư nợ thẻ tín dụng là 44.426.671 đồng, ông B, bà Ph không đồng ý thanh toán, Vì hiện tại hoàn cảnh gia đình ông B, bà Ph hết sức khó khăn, ông B, bà Ph không đủ khả năng thanh toán số tiền lãi này. Vì lãi suất quá cao.

Ngoài ra, bị đơn không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến gì thêm.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phường có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Bảo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Sơn có mặt, bị đơn ông Bảo có mặt, bà Phường có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt

của bà Phường không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng) với bị đơn ông Lê Quốc B, bà Hòa Thị Ph, bị đơn ông B, bà Ph hiện có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2024, bản tự khai ngày 12/9/2024, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà ông Lê Quốc B và bà Hòa Thị Ph thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 3.358.679.187 đồng (trong đó: Nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.031.756, nợ lãi quá hạn là 284.220.760 đồng, dư nợ thẻ tín dụng là 44.426.671 đồng) theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 202326994783 ngày 13/3/2023 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 01/TTD ngày 06/7/2021. Ông B và bà Ph còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 202326994783 ngày 13/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông B, bà Ph thanh toán tổng số tiền 3.358.679.187 đồng gồm: 3.000.000.000 đồng tiền gốc và 30.031.756 đồng tiền lãi trong hạn, 284.220.760 đồng tiền lãi quá hạn và dư nợ thẻ tín dụng là 44.426.671 đồng, ông B, bà Ph còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 13/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là trong phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Ngày 13/3/2023, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín và ông Lê Quốc B, bà Hòa Thị Ph có ký kết hợp đồng tín dụng số 202326994783 ngày 13/3/2023 và hợp đồng thế chấp tài sản số 10940/TC ngày 14/3/2023 với số tiền 3.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh gỡ thanh lý thế chấp thửa đất số 639, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại: xã B, huyện D, tỉnh T, lãi suất 13,5%/năm và điều chỉnh theo quy định, thời hạn vay là 12 tháng. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín đã giải ngân số tiền 3.000.000.000 đồng cho ông B, bà Ph. Hợp đồng tín dụng có ông B, bà Ph cùng tham gia ký kết. Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bị đơn ông B, bà Ph thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 3.358.679.187 đồng gồm: 3.000.000.000 đồng tiền gốc, 30.031.756 đồng tiền lãi trong hạn, 284.220.760 đồng tiền lãi quá hạn và số tiền 44.426.671 đồng dư nợ thẻ tín dụng. Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên

đơn theo hợp đồng tín dụng số 202326994783 đã ký kết từ ngày 13/3/2023; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 01/TTD ngày 06/7/2021 và còn nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu. Nhưng bị đơn yêu cầu số tiền gốc 3.000.000.000 đồng, bị đơn đồng ý thanh toán, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn, bị đơn xin thanh toán trong thời hạn 12 tháng. Đối với tiền lãi trong hạn 30.031.756 đồng, số tiền lãi quá hạn 1284.220.760 đồng và số tiền dư nợ thẻ tín dụng 44.426.671 đồng thì bị đơn không đồng ý thanh toán, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không đủ khả năng thanh toán số tiền lãi này.

Đây là sự thật không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có cơ sở xác định bị đơn đã vay của Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín và còn nợ Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền đã nêu ở trên.

[3.2] Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, hai bên đã thỏa thuận lãi suất trong hạn và quá hạn cho khoản vay. Do bị đơn vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền gốc, tiền lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng số 202326994783 cho đến thời điểm diễn ra phiên tòa sơ thẩm tổng số tiền là 3.358.679.187 đồng, bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản vay cho nguyên đơn là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Chi phí xem xét thẩm định: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu các chi phí tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng các chi phí trên nên bị đơn phải nộp lại trả cho nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn ông Lê Quốc B, bà Hòa Thị Ph về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)”.

Buộc ông Lê Quốc B, bà Hòa Thị Ph có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 3.358.679.187 đồng (ba tỷ ba trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn một trăm tám mươi bảy đồng), (gồm: 3.000.000.000 đồng tiền gốc, 30.031.756 đồng tiền lãi trong hạn, 284.220.760 đồng tiền lãi quá hạn, 44.426.671 đồng dư nợ thẻ tín dụng) tính đến ngày 12/9/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/9/2024), ông Lê Quốc B, bà Hòa Thị Ph còn phải chịu tiền lãi của số tiền vay gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết số 202326994783 ngày 13/3/2023; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 01/TTD ngày 06/7/2021.

Trường hợp ông Lê Quốc B, bà Hòa Thị Ph không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 639, tờ bản đồ 12 tọa lạc tại: xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 296478, sổ vào sổ cấp GCN: CS01591 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26/11/2019 cho ông Lê Quốc Bảo theo hợp đồng thế chấp số 10940 ngày 14/3/2023 được xử ý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp tài sản đảm bảo khoản vay không đủ thanh toán hết nợ thì ông Lê Quốc Bảo, bà Hòa Thị Phường phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định: Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín đã nộp xong. Ông Lê Quốc B, bà Hòa Thị Ph phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Quốc B, bà Hòa Thị Ph phải chịu 99.173.583 đồng (chín mươi chín triệu một trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm tám mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 47.772.555 đồng (bốn mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000235 ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Bá Sơn